

Số: 20/2022/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 07 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 6
(GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 5734/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cho phép không thực hiện việc “Bố trí tối thiểu 30% nguồn thu tiền sử dụng đất để lập Quỹ phát triển đất của địa phương” tại tiết (2), điểm b, khoản 2, Điều 5 của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn

ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre kèm theo Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 4507/BTC-QLCS ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Bộ Tài chính về hoạt động của Quỹ phát triển đất của địa phương.

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2022; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2022 nhưng có điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn của một số dự án cho phù hợp với tiến độ thực hiện và giải ngân thực tế.

b) Việc điều chỉnh tăng, giảm mức vốn phân bổ cho từng dự án không làm thay đổi tổng các nguồn vốn đã được phân bổ.

2. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn phân bổ vào Quỹ phát triển đất của tỉnh theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh để bổ sung danh mục và phân bổ kế hoạch vốn cho 02 dự án (Khu Tái định cư dự án cầu Rạch Miễu 2 và đường gom vào cầu Rạch Miễu 2, huyện Châu Thành và dự án Khu Tái định cư dự án cầu Rạch Miễu 2 và đường gom vào cầu Rạch Miễu 2 (thành phố Bến Tre), với tổng số vốn điều chỉnh là 13.200 triệu đồng; trong đó vốn tăng/giảm là 13.200 triệu đồng;

Điều 3. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022, với nội dung cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đối với nguồn tăng thu xổ số kiến thiết các năm trước chuyển sang: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 01 dự án (Dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MB-ICRSL) WB9) để bổ sung danh mục và phân bổ kế hoạch vốn cho 01 dự án (Nâng cấp, mở rộng công viên Trần Văn Ôn) với tổng số vốn điều chỉnh là 5.200 triệu đồng; trong đó vốn tăng/giảm là 1.000 triệu đồng;

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022 đã giao từ nguồn thu Xổ số kiến thiết của 02 dự án (Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Phú Thuận và Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) được quy định chi tiết tại số thứ tự 12, 13, Mục V, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.

(Chi tiết nội dung điều chỉnh, bổ sung theo Phụ lục I, II, III đính kèm)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 6 (giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 07 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 TRONG PHẠM VI NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2021/NQ-HĐND NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2022	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2022			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG	13.200	13.200	13.200	13.200	
I	Điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn năm 2022 vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	13.200	13.200	13.200	13.200	
1	Quỹ phát triển đất của Tỉnh; Đầu tư phát triển quỹ đất và đo đạc bản đồ địa chính; Trong đó:					
	<i>Quỹ phát triển đất của Tỉnh:</i>					
	<i>Phân bổ vào Quỹ phát triển đất của tỉnh theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	<i>13.200</i>	<i>-</i>		<i>13.200</i>	<i>Giảm vốn theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại công văn số 4507/BTC-QLCS ngày 19/5/2022</i>
2	Khu Tái định cư dự án cầu Rạch Miễu 2 và đường gom vào cầu Rạch Miễu 2, huyện Châu Thành		6.000	6.000		Bổ sung vốn để thực hiện dự án (Địa điểm đầu tư dự án: Huyện Châu Thành. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)
3	Khu Tái định cư dự án cầu Rạch Miễu 2 và đường gom vào cầu Rạch Miễu 2		7.200	7.200		Bổ sung vốn để thực hiện dự án (Địa điểm đầu tư dự án: Thành phố Bến Tre. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre)

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 TRONG PHẠM VI NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2022/NQ-HĐND NGÀY 13 THÁNG 7 NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2022	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2022			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7
	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>5.200</u>	<u>5.200</u>	<u>1.000</u>	<u>1.000</u>	
I	Điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đối với nguồn tăng thu xổ số kiến thiết các năm trước chuyển sang	5.200	5.200	1.000	1.000	
1	Chi trả nợ các khoản do chính quyền địa phương vay. Trong đó:					
	<i>Dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MB-ICRSL) WB9</i>	<i>5.200</i>	<i>4.200</i>		<i>1.000</i>	Giảm vốn phù hợp với số kế hoạch vay trong năm
2	Nâng cấp, mở rộng công viên Trần Văn Ôn		1.000	1.000		Bổ sung vốn để ưu tiên thực hiện dự án

Phụ lục III

ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 CỦA HAI DỰ ÁN GHI SAI SỐ KẾ HOẠCH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2022/NQ-HĐND NGÀY 13 THÁNG 7 NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2022				Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2022			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
		Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó		
			Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg	Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Vốn nước ngoài		Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Kế hoạch vốn năm 2022 được phân bổ theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh								
1	Đầu tư xây dựng CSHT Khu Công nghiệp Phú Thuận	625.000	100.000	525.000					
2	Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	312.885	20.000	10.000	282.885				

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2022				Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2022			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
		Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó		
			Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg	Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Vốn nước ngoài		Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
II	Kế hoạch vốn năm 2022 (vốn Xổ số kiến thiết) ghi sai tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh								
1	Đầu tư xây dựng CSHT Khu Công nghiệp Phú Thuận	100.000		100.000		73.600		26.400	Giảm vốn để sử dụng nguồn vốn sử dụng đất
2	Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	20.000		20.000		59.681	39.681		Bổ sung vốn để đối ứng giải phóng mặt bằng
III	Kế hoạch vốn năm 2022 (vốn Xổ số kiến thiết) điều chỉnh lại đúng với Kế hoạch đã phân bổ tại Nghị quyết 19/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh								
1	Đầu tư xây dựng CSHT Khu Công nghiệp Phú Thuận	525.000		525.000		498.600		26.400	Giảm vốn để sử dụng nguồn vốn sử dụng đất

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2022				Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2022			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
		Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó		
			Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg	Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Vốn nước ngoài		Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	10.000		10.000		49.681	39.681		Bổ sung vốn để đối ứng giải phóng mặt bằng